

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14/7/2017

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Việt Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Dương Thị Thúy Duy**

Ông **Khru Bình Trí**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Kha - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1991.

Cư trú: Tổ 05, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà **Phạm Thị L**, sinh năm: 1998.

Cư trú: Tổ 05, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

(Ông H có mặt, bà L có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 30/3/2017 cùng với các tài liệu và chứng cứ kèm theo của ông Nguyễn Văn H trình bày: Hôn nhân của ông với bà Phạm Thị L do mai mối sau đó được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2014. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã P vào ngày 16/02/2016. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8/2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông và bà L bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Ông và bà L ly thân nhau từ tháng 10/2016. Gia đình hai bên cũng không đứng ra hàn gắn cho ông và bà L. Nay tình cảm của ông đối với bà L không còn nên ông xin ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông và bà L có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Diễm N, sinh ngày 21/3/2015. Hiện cháu N đang được bà L nuôi dạy. Khi ly hôn ông đồng ý để bà L tiếp tục nuôi dạy cháu N và xin không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt cho bà Phạm Thị L theo quy định nhưng bà L vẫn không có mặt theo văn bản triệu tập của Tòa án.

Tuy nhiên bà L có gửi đơn tường trình hôn nhân của bà với ông H như sau: Bà đồng ý ly hôn với ông H. Bà và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Diễm N, sinh ngày 21/3/2015. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Bà xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời bà cũng xin vắng mặt tại phiên xét xử.

Tại Phiên tòa ông H bảo lưu ý kiến. Riêng bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin không tham gia xét xử nên Hội đồng xét xử (HĐXX), xét xử vắng mặt bà L theo thủ tục chung.

Quan điểm Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, hòa giải, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị HĐXX:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H với bà L theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: Chấp nhận để bà L được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Ngọc Diễm N, sinh ngày 21/3/2015. Công nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng bà L.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị L. Đồng thời, bà L cư trú trên địa bàn huyện A. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà L có đơn xin không tham hòa giải, phiên họp công khai chứng cứ, cũng như phiên tòa. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa ông H, bà L là do mai mối, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức đám cưới sau đó có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên thụ lý, giải quyết theo Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của ông H xin ly hôn với bà L, bà L cũng thống nhất ly hôn theo yêu cầu của ông H. HĐXX xét thấy hai bên thống nhất ly hôn nên công nhận sự thỏa thuận này.

[3] Về con chung: Ông H và bà L có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Diễm N, sinh ngày 21/3/2015. Cháu N đang được bà L nuôi dạy, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu N, ông H đồng ý để bà L nuôi dạy cháu N. Để đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý bình thường và điều kiện sống của con chung, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà L theo quy định Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng bà L không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX công nhận sự tự nguyện.

HĐXX cũng giải thích cho ông H, bà L biết: Bà L cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H, bà L cùng xác định không có tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí: Ông H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sơ thẩm về hôn nhân. Các bên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn H.

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Phạm Thị L.

Về con chung: Bà Phạm Thị L tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Ngọc Diễm N, sinh ngày 21/3/2015. Công nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà L cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0011070 ngày 16/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (ông H đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/7/2017) các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn này đối với bà L được tính kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSH;
- THAH;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu vp;
- Lưu hs.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Việt Quốc